

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

NGUYỄN NGỌC MẠNH. *Phát triển khu vực dịch vụ của Hoa Kỳ trong thập niên đầu thế kỷ XXI*

Chuyên ngành: Kinh tế thế giới và quan hệ kinh tế quốc tế

Mã số: 62.31.07.01

Phát triển kinh tế dịch vụ đang trở thành xu thế nổi bật trong sự phát triển của nền kinh tế thế giới hiện nay và lôi cuốn mọi quốc gia, từ các nước phát triển đến các nước đang phát triển. Cùng với xu thế đó, nền kinh tế Hoa Kỳ đang có xu hướng chuyển dịch từ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế dịch vụ do các ngành công nghiệp không tạo được nhiều giá trị gia tăng trong các hoạt động kinh doanh, đồng thời gây ra nhiều ảnh hưởng và tác động tiêu cực cho môi trường sống. Giai đoạn thập kỷ đầu của thế kỷ XXI - giai đoạn điều chỉnh và phát triển mạnh của khu vực dịch vụ trong nền kinh tế Mỹ, các ngành dịch vụ đã được đánh giá là động lực tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ và có những tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là đối với các nền kinh tế đang phát triển và chuyển đổi. Chính vì vậy, việc nghiên cứu và tìm hiểu về sự phát triển các ngành dịch vụ của Hoa Kỳ là một yêu cầu cấp bách và có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn đối với việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế và chính sách đối ngoại thích ứng trong thời kỳ hiện nay, nhất là khi Việt Nam đã gia nhập WTO và đang tích cực triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa các quan hệ đối ngoại và Mỹ đang trở thành đối tác

thương mại và đầu tư lớn nhất của Việt Nam. Xuất phát từ lý do trên, NCS. Nguyễn Ngọc Mạnh đã lựa chọn đề tài *Phát triển khu vực dịch vụ của Hoa Kỳ trong thập niên đầu thế kỷ XIX* cho luận án của mình với 3 chương chính.

Chương 1 (tr.11-47) trình bày *một số lý luận cơ bản về phát triển khu vực dịch vụ trong nền kinh tế.*

Theo quan niệm phổ biến hiện nay, dịch vụ là những hoạt động mang tính xã hội, tạo ra các sản phẩm hàng hóa không tồn tại dưới hình thái vật thể, nhằm thỏa mãn kịp thời, thuận lợi và hiệu quả hơn các nhu cầu trong sản xuất và đời sống con người. Dịch vụ có ba đặc điểm nổi bật và khác biệt so với hàng hóa: *Thứ nhất*, dịch vụ mang tính vô hình. *Thứ hai*, quá trình sản xuất (cung ứng) dịch vụ và tiêu dùng dịch vụ xảy ra đồng thời. *Thứ ba*, không thể lưu trữ được dịch vụ. Dịch vụ được phân loại theo các tiêu thức khác nhau, đó là: theo chủ thể thực hiện (Nhà nước, các tổ chức xã hội, các đơn vị kinh doanh); theo quá trình mua bán hàng hóa (các hình thức dịch vụ trước, trong và sau bán hàng); theo những đặc điểm khác nhau; công dụng dịch vụ; và lĩnh vực dịch vụ.

Bên cạnh việc khái quát khái niệm và vai trò của dịch vụ trong nền kinh tế, luận án còn đề cập tới những vấn đề liên quan đến lý thuyết và xu hướng phát triển dịch vụ trên thế giới. Từ đó, nghiên cứu và tìm hiểu sự phát triển khu vực dịch vụ Hoa Kỳ và một số ngành dịch vụ của Hoa Kỳ trong thập kỷ đầu của thế kỷ XXI, làm rõ đặc điểm, bản chất, nội dung và chính sách phát triển những ngành dịch vụ đó.

Chương 2 (tr.48-133) phân tích *thực trạng phát triển khu vực dịch vụ của Hoa Kỳ từ 2000 đến nay*. Luận án tập trung vào sự phát triển của khu vực dịch vụ và một số ngành dịch vụ chủ yếu đóng vai trò quan trọng và có sự phát triển mạnh trong nền kinh tế Mỹ, bao gồm 3 ngành: Tài chính ngân hàng, Giáo dục và đào tạo, Khoa học và công nghệ.

Nền kinh tế Mỹ hiện nay có thể nói là nền kinh tế dịch vụ. Trong vòng nửa thế kỷ qua, tỷ trọng của các ngành sản xuất hàng hóa trong GDP đã liên tục giảm xuống trong khi tỷ trọng của các ngành dịch vụ lại liên tục gia tăng, hiện chiếm khoảng hơn ba phần tư GDP và chiếm một tỷ trọng tương ứng về số lao động trong nền kinh tế. Những năm đầu của thế kỷ XXI, khu vực dịch vụ của Mỹ đã nổi lên là các ngành có tốc độ tăng trưởng cao nhất, ngành dịch vụ đạt tốc độ tăng trưởng 4,1%, trong khi đó các ngành sản xuất hàng hóa chỉ tăng 2,6% và GDP tăng 3,5% (năm 2005). Cùng với thời gian này, trong nội bộ khu vực dịch vụ, các ngành dịch vụ thông tin (tăng 9%), dịch vụ nghề nghiệp, dịch vụ khoa học và công nghệ (tăng 6,8%), và dịch vụ bán lẻ (tăng 5%) đóng góp khoảng một nửa tăng trưởng của cả khu vực. Do vậy, khu vực dịch vụ được đánh giá là một trong những khu vực năng động và đổi mới nhất của nền kinh tế Mỹ. Các dịch vụ truyền thống như dịch vụ giáo dục, dịch vụ pháp luật, dịch vụ tài chính, dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ y tế vẫn tiếp tục phát triển khá nhanh do sự gia tăng năng suất được kích thích bởi cuộc cách mạng thông tin.

Tiếp đó, từ sau năm 2000, xu hướng tạo nguồn dịch vụ trong nước có giảm đi đôi chút, do các công ty Mỹ đã từng bước thay thế các dịch vụ trong nước bằng

các dịch vụ nhập khẩu từ nước ngoài. Song song với việc nhập khẩu dịch vụ từ Mỹ tăng, tốc độ xuất khẩu dịch vụ của Mỹ ra nước ngoài còn tăng nhanh hơn (năm 2008: 404,7%-544,4%). Hiện nay, xuất khẩu dịch vụ của Mỹ chiếm xấp xỉ 30% tổng xuất khẩu của nền kinh tế và khu vực dịch vụ vẫn duy trì được động lực tăng trưởng mạnh mẽ.

Từ những phân tích trên, luận án dự báo những triển vọng cũng như thách thức của khu vực dịch vụ Hoa Kỳ và đưa ra những nhận xét chung: *Thứ nhất*, điều chỉnh trong chính sách thương mại dịch vụ là một trong những điều chỉnh chính sách quan trọng nhất của Mỹ đối với ngành dịch vụ. Năm 1988, Hiệp định tự do thương mại Mỹ-Canada là hiệp định thương mại đầu tiên trên thế giới đề cập đến lĩnh vực thương mại dịch vụ. Tiếp đến, Hiệp định thành lập Khu vực tự do thương mại Bắc Mỹ (NAFTA) đã có những điều khoản cụ thể hơn về thương mại dịch vụ xuyên biên giới (Chương 12) và về thương mại của hai ngành dịch vụ cụ thể là viễn thông (Chương 13) và tài chính (Chương 14). Mỹ cũng đã thành công trong việc đưa Hiệp định chung về thương mại dịch vụ (GATS) trở thành một trong các thỏa thuận chính của Tổ chức thương mại thế giới (WTO). *Thứ hai*, điều chỉnh trong chính sách khoa học-công nghệ theo hướng ưu tiên phát triển sáng tạo là chìa khóa để chính phủ Mỹ đối phó với sự giảm sút năng suất của nền kinh tế trong thời kỳ giải công nghiệp hóa và để chuyển đổi sang nền kinh tế dịch vụ hiện đại. *Thứ ba*, điều chỉnh chính sách lao động. *Thứ tư*, cải cách trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, đó là cải cách cơ bản về luật lệ ngân hàng nhằm phòng ngừa khủng hoảng

tài chính trong tương lai. *Thứ năm*, điều chỉnh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Một loạt phương hướng ưu tiên chiến lược trong chính sách giáo dục của Hoa Kỳ đã được vạch ra và đang được thực hiện từ những năm đầu của thế kỷ XXI: i) luôn coi trọng cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo; ii) chú trọng công tác kiểm định chất lượng đào tạo; iii) hướng tới sự phát triển cho tương lai.

Trên cơ sở đánh giá tác động của quá trình thực hiện đối với nền kinh tế Mỹ, luận án đã rút ra *bài học kinh nghiệm và một số gợi ý chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển ngành dịch vụ của Việt Nam* (chương 3, tr.134-170).

Bài học thứ nhất, nhận thức về tầm quan trọng của việc phát triển ngành dịch vụ. *Thứ hai*, vai trò của Nhà nước đối với sự phát triển của ngành dịch vụ. *Thứ ba*, khung khổ pháp luật và điều tiết đối với ngành dịch vụ. *Thứ tư*, quan hệ liên kết và tác động lẫn nhau giữa các ngành dịch vụ.

Một số gợi ý chính sách: Nâng cao sự hiểu biết của xã hội về phát triển dịch vụ; Đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ vai trò của Nhà nước đối với phát triển dịch vụ; Nâng cao năng suất trong ngành dịch vụ và coi đây là một trong những giải pháp ưu tiên hàng đầu; Phát triển các ngành dịch vụ ưu tiên gồm 6 ngành, đó là: viễn thông; tài chính, nhóm ngành dịch vụ hậu cần như vận tải, giao nhận - lưu kho; du lịch, giáo dục, dịch vụ kinh doanh. Qua đó, đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển các ngành dịch vụ chủ yếu của Việt Nam:

Về ngành dịch vụ giáo dục đại học và sau đại học: i) Mục tiêu đào tạo là tạo ra những lao động trình độ cao, cần

thiết đối với nền kinh tế và những nhà khoa học hàng đầu; ii) Mục tiêu nghiên cứu là cung cấp những nghiên cứu cơ bản và ứng dụng cần thiết cho nền kinh tế tri thức, làm gia tăng chất lượng và giá trị của những phương tiện cải thiện nền kinh tế; iii) Mục tiêu truyền thông liên quan đến việc trao đổi và truyền bá tri thức trong và ngoài nước; iv) Mục tiêu cải cách là trung tâm nghiên cứu tập hợp của các nhà khoa học trên nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau, khuyến khích hoạt động nghiên cứu và phát triển hướng tới mục tiêu đổi mới; v) Mục tiêu lưu trữ tri thức cho xã hội trở thành một diễn đàn thảo luận và lưu trữ tri thức về mọi mặt của đời sống xã hội.

Về ngành dịch vụ ngân hàng: i) Tăng cường năng lực thể chế các tổ chức tín dụng; ii) Hoàn thiện hệ thống pháp luật về hoạt động ngân hàng; iii) Phát triển công nghệ ngân hàng và hiện đại hóa hệ thống thanh toán; iv) Phát triển thị trường tài chính.

Về ngành dịch vụ khoa học và công nghệ: i) Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ (các chỉ số đầu vào); ii) Phát triển một số lĩnh vực công nghệ cao trong ngành dịch vụ; iii) Phát triển nguồn nhân lực cho các lĩnh vực công nghệ cao trong ngành dịch vụ; iv) Hoàn thiện khung khổ pháp lý cho ngành dịch vụ khoa học và công nghệ.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Học viện, họp tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) tháng 1/2013.

CH.
giới thiệu